

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh về các đơn vị kiến thức:

- Thơ bảy chữ, thơ tám chữ.
- Biện pháp tu từ
- Viết đoạn văn phân tích một tác phẩm thơ/ đoạn trích thơ bảy chữ, thơ tám chữ.
- Viết bài văn nghị luận xã hội.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Năng lực nhận biết, một số yếu tố của nghị luận văn học, thơ bảy chữ, thơ tám chữ, các biện pháp tu từ.
 - + Vận dụng kiến thức để viết đoạn văn phân tích một tác phẩm thơ/ đoạn trích.
 - + Vận dụng kiến thức để viết bài văn nghị luận xã hội.

3. Phẩm chất:

- Thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học.
- Trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức giữ gìn những giá trị đó.
- Chăm chỉ: tích cực học tập, tích cực làm bài, cần cù, cố gắng
- Trung thực: Nghiêm túc trong kiểm tra, sự yêu thích học tập bộ môn

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (đính kèm trang sau)

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM: (đính kèm trang sau)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

TT	Thành phần năng lực	Mạch kiến thức	Cấp độ tư duy			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Phần I	Năng lực Đọc hiểu	Thơ bảy chữ, thơ tám chữ	2	2	1	40
		Viết đoạn văn phân tích đoạn thơ	1*	1*	1*	20
Phần II	Năng lực Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	1*	1*	1*	40
		Tổng	2	3	2	100
Tỉ lệ %	20%	40%	40%			
Tỉ lệ chung%	60		40			

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

TT	Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Thơ bảy chữ Thơ tám chữ	Nhận biết - Nhận biết được thể thơ - Nhận biết được nội dung chính của đoạn thơ. Thông hiểu - Phân tích biện pháp tu từ - Nhận xét về giọng thơ cách gieo vần, ngắt nhịp trong đoạn trích Vận dụng - Rút ra được thông điệp có ý nghĩa với bản thân.	2	2	3
		Viết đoạn văn phân tích văn bản thơ.	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề bài. Thông hiểu: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích văn bản thơ. Vận dụng: Viết hoàn chỉnh đoạn văn	1*	1*	1*
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	Nhận biết: Nhận biết được vấn đề nghị luận về một vấn đề cần giải quyết Thông hiểu: Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của 1 nhận định, một ý kiến, tình cảm hay lối sống... trình bày rõ ý kiến đồng tình hay phản đối và lí giải vì sao. Vận dụng: Viết một bài văn nghị luận về về một vấn đề cần giải quyết)	1*	1*	1*
Tổng số câu			2TL 2TL*	2TL 2TL*	1TL 2TL*	
Tỷ lệ			20	40	40	

* **Ghi chú:** Có 02 câu viết bao hàm cả 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

GỌI CHO MẸ

*Gọi cho mẹ, tuần một lần cũng được
Gọi chơi thôi, hỏi thăm mẹ thế nào...
Ở nhà mẹ, ngoài cửa, đông giá buốt
Cửa nhà con, đang nhộn nhịp, xuân trào....*

*Về thăm nhé, mẹ luôn luôn mừng đón
Mẹ biết con đang bận rộn bao điều...
Mẹ biết lắm, nên chỉ cần chút ít
Mẹ muốn con biết mẹ nóng con nhiều...*

*Nếu con về, mẹ pha trà, nướng bánh,
Mẹ nhớ con thử bé thích ăn chi...
Hiếu giùm mẹ, giờ mẹ hay tủi phận
Lỡ con mình đã quên hẳn mình đi...*

*Về thăm nhé, mẹ không cần quà cáp,
Mọi thứ đủ dùng... Mẫu tử tình sâu...
Mẹ còn sống thì con còn được bé,
Thấu điều này, phải tới những ngày sau...*

*Gọi cho mẹ, khi thu còn chưa hết,
Những ngày đời, con ạ, rất mau qua...
Mai từ sớm, lỡ đâu con muốn gọi,
Tuyết ngập trời... mà chả thấy ai thừa...*

(Tác giả: Tanya Alelasjitsuke
Hồng Thanh Quang dịch từ tiếng Nga -
giaoducthoidai.vn)

Câu 1 (0,5 điểm). Văn bản trên thuộc thể thơ nào? Chỉ ra cách gieo vần chủ yếu trong bài thơ?

Câu 2 (0,5 điểm). Trong bài thơ trên, người mẹ mong muốn những gì ở người con?

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu thế nào về câu thơ “Hiếu giùm mẹ, giờ mẹ hay tủi phận”.

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng phép điệp ngữ “gọi cho mẹ” và “về thăm nhé” trong bài thơ?

Câu 5 (1,0 điểm). Mẹ luôn yêu thương con, sát cánh cùng con trên mọi chặng đường đời. Nhưng có những người con lại chưa thấu hiểu được tấm lòng của mẹ. Là một người con, theo em, chúng ta cần làm gì để tình cảm mẹ con luôn gắn bó và để đền đáp công ơn của mẹ?

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ cuối bài thơ “Gọi cho mẹ” của tác giả Tanya Alelasjitsuke.

Câu 2 (4,0 điểm). Hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) về một vấn đề cần giải quyết: “Là học sinh, em nghĩ nên ứng xử như thế nào khi cha mẹ có những kỳ vọng quá cao về mình?”

ĐỀ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			4,0
	1	- Thể thơ: 8 chữ. - Cách gieo vần: vần chân (“nào” - “trào”, “điều” - “nhiều”,...)	0,5
	2	-Người mẹ mong muốn ở người con: gọi cho mẹ, về thăm mẹ	0,5
	3	Học sinh trình bày cách hiểu câu thơ: - Người mẹ đã già nên muốn các con về chơi với mình để nhà đỡ cô quạnh, lủi thủi một mình. - Mẹ vừa lo ngại sẽ làm phiền con vừa lo lắng con quên mất mẹ ...	0,5 0,5
	4	-Hai điệp ngữ “gọi cho mẹ” và “về thăm nhé” -Tác dụng: + Tăng sức gọi hình, gọi cảm, tạo nhịp điệu cho câu thơ + Nhấn mạnh khao khát, mong mỏi của người mẹ dành cho con + Tình cảm thiết tha, thấu hiểu, đồng cảm của tác giả.	0,25 0,5 0,25
	5	Học sinh nêu được một số những việc làm cụ thể: - Hiếu thảo và quan tâm: Luôn yêu thương, tôn trọng và dành thời gian cho mẹ. - Chia sẻ và lắng nghe: Đừng chỉ xem mẹ là người chăm sóc mình mà hãy coi mẹ là một người bạn để tâm sự, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. - Phụ giúp công việc nhà: Giúp mẹ những công việc nhỏ như nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ... sẽ giảm bớt gánh nặng và thể hiện sự quan tâm của mình. - Học tập và làm việc chăm chỉ ...	0,5 0,5
II. Viết			6,0
	1		2,0
		1. Về hình thức: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có dung lượng khoảng 200 chữ, bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng... Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ...	0,5
		2. Về nội dung: Có thể triển khai các ý sau: - Nội dung: + Hai khổ thơ cuối mang đến nỗi lòng của người mẹ mong mỏi sự quan tâm từ con mình, dù chỉ qua một cuộc gọi hay về thăm đơn giản. + Mong muốn của mẹ: không cần quà cáp, chỉ mong tình cảm và sự hiện diện của con.	0,5 0,5

	<p>+ Phép đối lập thời gian và sự ngăn ngủ của đời người trong câu thơ “Những ngày đời, con ạ, rất mau qua...”, nhằm nhấn mạnh ý thức về sự trôi nhanh của thời gian, khao khát gắn bó với con khi còn có thể.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Điệp ngữ “gọi cho mẹ” và “về thăm nhé” được lặp lại tạo nên sự khắc khoải, nhấn mạnh nỗi niềm mong nhớ của người mẹ.</p> <p>+ Hình ảnh ẩn dụ “Tuyết ngập trời... mà chẳng thấy ai thừa...” khắc họa sự cô đơn và cảnh báo về nỗi đau mất mát nếu không còn mẹ bên cạnh.</p> <p>+ Kết hợp vận chân uyển chuyển, giàu nhạc tính, thể thơ tám chữ giúp nhấn mạnh tâm trạng và cảm xúc của nhân vật mẹ trong bài thơ.</p> <p>...</p>	0,5
2		4,0
	<p>1. Về hình thức: Đảm bảo dung lượng và cấu trúc một bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. Có các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</p>	1,0
	<p>2. Về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải trình bày thành các luận điểm rõ ràng, trọng tâm là giải pháp khả thi...</p> <p>I. Mở bài: Cần bàn luận vấn đề để đưa ra giải pháp khả thi.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <p>2. Phân tích vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện thực trạng - Nguyên nhân của vấn đề - Hậu quả của vấn đề <p>3. Ý kiến trái chiều và phản bác</p> <p>4. Giải pháp khả thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấu hiểu và chia sẻ: Chọn thời điểm thích hợp, khi cả hai bên đều thoải mái và sẵn sàng lắng nghe. Tránh thái độ đối đầu hay đổ lỗi. Thay vào đó, hãy bày tỏ cảm xúc chân thành, nói về những khó khăn và áp lực mà mình đang gặp phải... - Tự nhìn nhận và đặt mục tiêu thực tế: Tìm hiểu về bản thân thông qua các bài kiểm tra tính cách, sở thích, năng khiếu. Tham khảo ý kiến của thầy cô, bạn bè để có cái nhìn đa chiều. - Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ: Chia sẻ những khó khăn, áp lực với những người mình tin tưởng. Tìm đến các trung tâm tư vấn tâm lý nếu cần thiết. <p>...</p>	0,5 0,5 1,5

	III. Kết bài: <ul style="list-style-type: none">- Khẳng định quan điểm của bản thân về tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.- Nêu lên suy nghĩ, mong muốn của bản thân liên quan đến vấn đề với cộng đồng.	0,5
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

TÌNH CHA

*Thời gian đóm bạc mái tóc cha
Ngồi tựa mái hiên mỗi chiều tà
Xa xăm cha nghĩ quàng đôi mắt
Vất vả đời cha những lo toan.*

*Mới đó giờ đây những hư hao
Vàng trán vết nhăn tự thuở nào
Vất vả gian lao đời cha đã
Mong mỏi cho đời con lớn khôn,*

*Làm sao xoá những công gian khó
Chẳng thể nào quên bóng dáng cha
Mai này dù ở nơi xa đó
Con nhớ về cha nỗi nhọc nhằn!*

*Cuộc sống hương quê nơi cơ cực
Nhưng lòng ấm áp những yên vui,
Tình cha cao cả hơn ngọn núi
Rộng lớn bao la hơn biển xanh,*

*Tôi gọi tiếng lòng tôi cũng gọi
Cao rộng tình cha tiếng yêu thương.*

(Tác giả: Cao Giang Nam)

Câu 1 (0,5 điểm). Văn bản trên thuộc thể thơ nào? Chỉ ra cách gieo vần chủ yếu trong bài thơ?

Câu 2 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về câu thơ “Tôi gọi tiếng lòng tôi cũng gọi”?

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh người cha trong bài thơ trên. Qua những từ ngữ đó, hình ảnh người cha hiện lên với những phẩm chất nào?

Câu 4 (1,0 điểm). Tìm một biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng:

*“Tình cha cao cả hơn ngọn núi
Rộng lớn bao la hơn biển xanh,”*

Câu 5 (1,0 điểm). Cha và mẹ là những người luôn sẵn sàng hi sinh để dành cho chúng ta một cuộc đời an nhiên, hạnh phúc. Bằng những trải nghiệm của bản thân, theo em, cha mẹ đã hi sinh cho chúng ta những gì? Và bản thân em sẽ làm gì để đền đáp sự hi sinh đó của cha mẹ?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu của bài thơ “Tình cha” của tác giả Cao Giang Nam.

Câu 2 (4,0 điểm). Hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) về một vấn đề cần giải quyết: “Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để đối diện với xung đột trong gia đình một cách tích cực?”

ĐỀ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			4,0
	1	- Thể thơ: bảy chữ - Cách gieo vần: vần chân (“cha” - “tà”, “hao”- “nào”,...)	0,5
	2	Học sinh trình bày cách hiểu câu thơ: + Là tiếng gọi, là tình cảm xuất phát từ sâu thẳm trái tim của người con. + Thể hiện lòng biết ơn, sự thấu hiểu của người con với nỗi vất vả và công lao to lớn của cha.	0,5
	3	- Hình ảnh người cha được khắc hoạ qua các từ ngữ, hình ảnh là: + “Thời gian đóm bạc mái tóc”, + “Ngồi tựa mái hiên chiều tà”, + “nghĩ quàng đôi mắt”, + “vất vả những lo toan”, + “Vàng trán vết nhăn”, + “Vất vả gian lao”, + “mong đời con khôn lớn”, - Những phẩm chất của người cha: + Hết lòng yêu thương con + Giàu đức hi sinh	0,5
	4	- Biện pháp tu từ: So sánh “tình cha” với “ngọn núi” và “biển xanh” - Tác dụng: + Làm cho câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn, tạo ấn tượng và tăng tính thẩm mỹ cho câu thơ. + Gọi tình cảm của cha vững chãi và bao la, rộng lớn như núi cao biển rộng. + Bộc lộ tình cảm yêu thương vô bờ bến của cha dành cho con và tình cảm kính trọng, biết ơn của con dành cho người cha. ...	0,25 0,25 0,25 0,25

	<p>2. Về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải trình bày thành các luận điểm rõ ràng, trọng tâm là giải pháp khả thi...</p> <p>I. Mở bài: Cần bàn luận vấn đề để đưa ra giải pháp khả thi.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <p>2. Phân tích vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện thực trạng - Nguyên nhân của vấn đề - Hậu quả của vấn đề <p>3. Ý kiến trái chiều và phản bác</p> <p>4. Giải pháp khả thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình tĩnh lắng nghe và thấu hiểu: Khi xung đột xảy ra, hãy hít thở sâu, giữ bình tĩnh và lắng nghe những gì người khác nói. Cố gắng đặt mình vào vị trí của họ để hiểu được cảm xúc và quan điểm của họ. - Giao tiếp cởi mở và tôn trọng: Chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách trung thực và tôn trọng. Tránh sử dụng những lời lẽ xúc phạm, chỉ trích hay đổ lỗi. - Tìm kiếm giải pháp cùng nhau: Cùng nhau thảo luận và tìm ra những giải pháp có thể chấp nhận được cho tất cả mọi người. Tập trung vào việc giải quyết vấn đề chứ không phải đổ lỗi hay tranh cãi. <p>...</p> <p>III. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định quan điểm của bản thân về tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra. - Nêu lên suy nghĩ, mong muốn của bản thân liên quan đến vấn đề với cộng đồng. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm).

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

CẠNH MẸ CHA TA LẠI ĐƯỢC VUÔNG TRÒN

*Lúc lên đường con hứa với mẹ cha
Nước thống nhất con về xây tổ ấm
Vợ của con phải như là cô tằm
Ông bà vui khi có cháu bé bông!*

*Việc của trời chỉ có nắng và mưa
Người già cả đủ thứ lo mà tội
Mắt mẹ cha đã mờ nhìn không nổi
Khi con về đâu thấy rõ mặt con!*

*Mẹ cha chờ nay tóc bạc, răng long
Con mãi miết chỗ trạm dừng, ngọn suối?
Nơi rừng sâu sốt rét thừa, thiếu muối?
Sợ bạn buồn sao không dám chia tay?*

*Ngồi chờ mong thân ngày một héo mòn
Cứ sớm tối xoa sồn mờ di ảnh
Nhưng niềm tin đã hết dần lấp lánh
Theo mẹ cha đi về chỗ con nằm*

*Mẹ nằm mơ giữa giấc ngủ ban ngày
Con vẫn trẻ tuổi đôi mươi phơi phới
Rồi như thể cha vẫn ngồi chờ đợi
Bữa cơm trưa sau những buổi cày, bừa*

*Cõi niết bàn ở nơi đó xa xăm
Con về cạnh bên đài sen - Mẹ đón!
Vẫn cung con như những ngày đỏ hồng
Cạnh mẹ cha ta lại được vuông tròn!*

(Tác giả: Nguyễn Đình Cường, <https://baodaknong.vn> 16/01/2023)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Tìm trong đoạn thơ sau những từ ngữ, hình ảnh thể hiện nỗi đau thương của cha mẹ khi mong chờ những người lính về:

*Ngồi chờ mong thân ngày một héo mòn
Cứ sớm tối xoa sồn mờ di ảnh
Nhưng niềm tin đã hết dần lấp lánh
Theo mẹ cha đi về chỗ con nằm*

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai.

Câu 4 (1,0 điểm). Em hãy nêu ý nghĩa của hình ảnh “vuông tròn” trong hai câu thơ:

*Vẫn cung con như những ngày đỏ hồng
Cạnh mẹ cha ta lại được vuông tròn!*

Câu 5 (1,0 điểm). Từ tình cảm người con gửi tới mẹ qua bài thơ, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cái trong việc đền đáp công ơn cha mẹ?

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình yêu thương mà cha mẹ dành cho những người con đi tham gia kháng chiến trong bài thơ phân ngữ liệu đọc hiểu trên.

Câu 2 (4,0 điểm). Tình yêu thương là tình cảm cao quý mà con người đã dành cho nhau. Vậy nên **“Được sống trong tình yêu thương là một hạnh phúc của mỗi người”**. Em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ để bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

----- HẾT -----

ĐỀ DỰ BỊ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			4,0
	1	Thể thơ: Tám chữ	0,5
	2	- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện nỗi đau thương của cha mẹ khi mong chờ những người lính về: Thân ngày một héo mòn, sớm tối xoa sồn mò đi ảnh, niềm tin đã hết, mẹ cha đi về chỗ con nằm	0,5
	3	- Câu hỏi tu từ: <i>Con mãi miết chỗ trạm dừng, ngọn suối?</i> <i>Nơi rừng sâu sót rét thừa, thiếu muối?</i> <i>Sợ bạn buồn sao không dám chia tay?</i> - Tác dụng: + Tăng sức biểu đạt, biểu cảm, tăng hiệu quả diễn đạt. + Bộc lộ sự thấu hiểu, sẻ chia của mẹ cho những vất vả, gian khổ dành cho người lính. + Thể hiện tình yêu thương, nỗi nhớ mong mẹ dành cho con...	0,5
	4	- Ý nghĩa của hình ảnh “vuông tròn” trong hai câu thơ: + Đó chính là hình ảnh ẩn dụ cho tình yêu thương mà mẹ dành cho con. + Nó thể hiện sự vẹn toàn, biểu tượng cho những điều tốt đẹp nhất. Cả cuộc đời mẹ dành trọn cho con tất cả.	0,5
	5	+ Vâng lời cha mẹ; chăm ngoan, học giỏi. + Thường xuyên thăm hỏi, dành thời gian tâm sự, trò chuyện cùng cha mẹ + Không bao giờ cãi lời, nói những lời nói làm những việc làm gây tổn thương cho cha mẹ + Phụng dưỡng cha mẹ; chăm sóc cha mẹ khi đau ốm <i>(HS nêu được 3 nội dung hợp lý không trùng nhau cho điểm tối đa)</i>	0,5
II. Viết			6,0
	1	1. Về hình thức: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có dung lượng khoảng 200 chữ, bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng... Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ... 2. Về nội dung Có thể triển khai các ý sau : Bộc lộ được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ - Nội dung: + Đây là một bài thơ rất hay bộc lộ cảm xúc của tác giả Nguyễn Đình	0,5

	<p>Cường về tình yêu thương, nỗi nhớ mong, đau đớn tột cùng của cha mẹ những người lính đã anh dũng, chiến đấu và hi sinh trong những năm tháng vệ quốc vĩ đại.</p> <p>- Nghệ thuật: Thể thơ 8 chữ, với ngôn ngữ giản dị, mộc mạc mà vô cùng tha thiết...</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
2	<p>1. Về hình thức: Đảm bảo dung lượng và cấu trúc một bài văn nghị luận xã hội. Có các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</p>	1,0
	<p>2. Về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải trình bày thành các luận điểm rõ ràng, ...</p> <p>I. Mở bài: Cần giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Giải thích</p> <p>2. Bàn luận vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao nói được sống trong tình yêu thương là một hạnh phúc - Bàn luận, mở rộng, phản biện <p>3. Bài học</p> <p>III. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận - Nêu lên suy nghĩ, mong muốn của bản thân liên quan đến vấn đề với cộng đồng. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p>

BGH DUYỆT

TỔ/NHÓM

NGƯỜI LÀM ĐỀ

Kiều Thị Tâm

Ngô Thúy Loan

Lê Thị Thuý